

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN AN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 06 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Hải

Ông Nguyễn Văn Sở

**- Thư ký phiên tòa:** Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2031/HSST ngày 27 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Công T, sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Tý; Giới tính: Nam; Nơi ĐK HKTT: Số 6/4 ấp 4, xã Q, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha ruột: Nguyễn Công Nghiêm, sinh năm 1949 (chết); Mẹ ruột: Phạm Thị Dung, sinh năm 1952; Vợ: Trần Thị Minh Nguyệt, sinh năm: 1990 (đã ly hôn); Có 01 con chung sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 14/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố Tân An (có mặt).

*Bị hại:*

1. Anh Ngô Phú H, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: số 346/6 ấp Thanh Phú, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, Long An.

2. Chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã H, huyện C, Long An

3. Anh Nguyễn Viết Thanh B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã N, thành phố T, Long An

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

*Người làm chứng: anh Phạm Thanh S(vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 05/11/2020, Nguyễn Công T sử dụng điện thoại di động vào trang mạng xã hội Facebook xem tin tức, có thấy bài đăng của anh Ngô Phú H, sinh năm 1988, ngụ số 346/6 ấp Thanh Phú, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, Long An (là lái thu mua trái thanh long) với nội dung tìm chủ vườn để thu mua trái thanh long và có số điện thoại liên lạc. Sau đó, Tú nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc của anh Hải. Tú sử dụng số điện thoại 0907339586 gọi điện thoại số 0944879976 của anh Hải nói dối là “có vườn trái thanh long muốn bán, anh Hải có mua không?”, anh Hải trả lời “đồng ý mua”, đồng thời Tú hẹn gặp anh Hải để dẫn đi xem vườn thanh long.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, Tú gặp anh Hải tại ngã tư Lạc Tân thuộc huyện Tân Trụ, Long An. Tú sử dụng xe mô tô biển số 62F5-7105 dẫn anh Hải đến vườn thanh long tại số 645 ấp Bình Trung 2, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An do anh Nguyễn Văn Phong, sinh năm 1971, ngụ số 645 ấp Bình Trung 2, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An làm chủ. Tại đây, Tú nói dối với anh Hải là chủ vườn thanh long nói trên và dẫn anh Hải đi xem một lúc làm cho anh Hải tin tưởng nên đồng ý mua. Anh Hải cùng Tú đi đến quán cà phê gần đó thỏa thuận giá mua, bán là 9.000 đồng/kg và làm “Hợp đồng mua thanh long”.

Khi làm hợp đồng, Tú đưa 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) tên Nguyễn Công T, sinh năm 1979, HKTT: ấp 4, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, Long An, số 300908512 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 15/01/2020 cho anh Hải ghi vào hợp đồng. Sau khi làm hợp đồng xong, anh Hải đưa cho Tú số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để đặt cọc mua trái thanh long, khi nhận đủ tiền thì Tú đi về nhà, còn anh Hải đi đến vườn thanh long vừa mua để xem lại nên gặp và nói chuyện với anh Phong là chủ vườn thanh long và biết được Tú đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau đó, anh Hải đã đến Công an xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An trình báo sự việc. Đến ngày 13/11/2020 Công an xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An đã mời Tú đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Tú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài ra, Nguyễn Công T còn thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Tân Trụ, Long An như sau:

Ngày 11/11/2020, Tú vào trang mạng xã hội Facebook của nhóm thanh long Châu Thành tìm lái mua thanh long để giả danh chủ vườn thanh long ký hợp đồng mua bán thanh long cho lái nhằm chiếm đoạt tiền đặt cọc. Khi đó, Tú có thấy bài đăng của anh Phạm Thanh Sơn, sinh năm 1995, HKTT: Ấp 5, xã Vĩnh Công, huyện Châu Thành, Long An có số điện thoại 0337511710 nên Tú sử dụng số điện thoại 0907339586 gọi cho anh Sơn xưng tên là Quốc, là chủ vườn thanh long ở huyện Tân Trụ, Long An và kêu anh Sơn qua xem thanh long để bán nên anh Sơn hẹn hôm sau

qua xem (do anh Sơn hiện đang là người môi giới thanh long cho chị Phạm Thị Kim T, sinh năm 1981, HKTT: Ấp 7, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, Long An).

Ngày 12/11/2020, anh Sơn cho số điện thoại 0907339586 của Tú cho chị Tuyền. Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12/11/2020, chị Tuyền cùng anh Nguyễn Việt Thanh B, sinh năm 1982, HKTT: ấp Bình Trung, xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An gặp Tú tại chốt đèn giao thông Nhựt Tảo, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, Long An và Tú dẫn chị Tuyền, anh Bình đến vườn thanh long tại ấp 1+3, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, Long An do ông Trần Văn Sáu, sinh năm 1968, ngụ: ấp 1+3, xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, Long An làm chủ. Lúc này, Tú tự xưng là chủ vườn thanh long nói trên đứng ra bán trái thanh long trong vườn.

Sau khi xem thanh long xong, Tú cùng chị Tuyền, anh Bình đến quán nước gần đó để uống nước và làm hợp đồng mua bán trái thanh long với giá thỏa thuận 18.000 đồng/kg và chị Tuyền đặt cọc số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khi làm hợp đồng mua bán thanh long, Tú nói dối tên là: Nguyễn Anh Quốc, địa chỉ: Nhựt Tảo, Tân Trụ, Long An. Sau khi ký hợp đồng, chị Tuyền đưa số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Tú rồi tất cả cùng ra về. Đến ngày 13/11/2020, chị Tuyền vào nhóm thanh long Châu Thành trên trang mạng xã hội Facebook thì thấy Tú bị Công an xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An làm việc về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên chị Tuyền biết mình bị Tú lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 14/11/2020 chị Tuyền đến Công an xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, Long An trình báo sự việc. Sau khi Cơ quan Công an làm việc, Tú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

*Vật chứng của vụ án gồm:* 01 “Hợp đồng mua thanh long” ghi bên mua tên Ngô Phú H, bên bán tên Nguyễn Công T; 01 “Hợp đồng mua bán thanh long” lập ngày 12/11/2020, ghi bên mua tên Phạm Thị Kim T, bên bán tên Nguyễn Anh Quốc; 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng-bạc, có gắn sim số 0907339586; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirena màu nâu, biển số 62F5-7105 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62F5-7105; 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) tên Nguyễn Công T, sinh năm 1979, nơi ĐKKH thường trú: Ấp 4, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, Long An, số 300908512 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 15/01/2020; Tiền Việt Nam: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

*Việc xử lý vật chứng:* 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng-bạc, có gắn sim số 0907339586; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirena màu nâu, biển số 62F5-7105 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62F5-7105; Tiền Việt Nam: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra Công an Thành phố Tân An chuyển Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Tân An để xử lý theo quy định.

*Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm:* 01 “Hợp đồng mua thanh long” ghi bên mua tên Ngô Phú H, bên bán tên Nguyễn Công T; 01 “Hợp đồng mua bán thanh long” lập ngày 12/11/2020, ghi bên mua tên Phạm Thị Kim T, bên bán tên Nguyễn Anh Quốc; 01 giấy chứng minh nhân dân (bản photo) tên Nguyễn Công T, sinh năm 1979, nơi ĐKKH thường trú: Ấp 4, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, Long An, số 300908512 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 15/01/2020;

*Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Ngô Phú H yêu cầu Nguyễn Công T bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Viết Thanh B yêu cầu Nguyễn Công T bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nhưng hiện chưa có khả năng.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSTA-HS ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Công T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Công T gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Công T mức hình phạt từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại.

Những người tham gia tố tụng khác không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Công T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với các bản kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tân An và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, vào các ngày 05 và 12/11/2020, Nguyễn Công T đã có hành vi giả làm chủ vườn thanh long để lừa bán cho những người làm lái mua thanh long, chiếm đoạt tiền đặt cọc của anh Ngô Phú H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An; chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Viết Thanh B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, Long An; tổng số tiền Tú chiếm đoạt là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tại Cơ quan điều tra – Công an Thành phố Tân An, Tú đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Công T tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Công T với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Công T đã dùng thủ đoạn gian dối giả giả làm chủ vườn thanh long để lừa bán cho những người làm lái mua thanh long, chiếm đoạt tiền đặt cọc của anh Ngô Phú H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại xã Nhơn Thạnh Trung, thành phố Tân An, Long An, chiếm đoạt của chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Viết Thanh B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại xã Tân Bình, huyện Tân Trụ, Long An; tổng số tiền Tú chiếm đoạt là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như truy tố bị cáo Nguyễn Công T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 2 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công T là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về vật chứng: 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng-bạc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với sim số 0907339586 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirena màu nâu, biển số 62F5-7105, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62F5-7105 và số tiền Việt Nam: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Phú H yêu cầu Nguyễn Công T bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Viết Thanh B yêu cầu Nguyễn Công T bồi thường số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) bị cáo đồng ý bồi thường nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công T, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2020.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Công T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2021) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

5. Về tang vật chứng: Căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại Samsung Galaxy J2 prime màu hồng bạc. Tiếp tục tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirena màu nâu, biển số 62F5-7105 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 62F5-7105; Tiền Việt Nam: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy sim số 0907339586.

6. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Công T Anh bồi thường cho anh Ngô Phú H số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng), bồi thường cho chị Phạm Thị Kim T và anh Nguyễn Viết Thanh B số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

7. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Công T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 1.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

8. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An; (01)
- UBND (nơi bị cáo cư trú) (01) (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Người liên quan; (05)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Ngọc Tuyến**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Trường Khánh – Lê Thị Kim Uyên**

**Bùi Ngọc Tuyền**